

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3208 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 1840/QĐ.CT.UBT
ngày 23/6/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 910 /TTr-STNMT ngày 17 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 1840/QĐ.CT.UBT ngày 23/6/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh tên người thuê đất từ Công ty Cổ phần Amata (Việt Nam) thành Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa.

2. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 1840/QĐ.CT.UBT ngày 23/6/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai thành như sau:

Thu hồi 2.157.772,0 m² đất tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa.

Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa thuê toàn bộ diện tích 2.157.772,0 đất thu hồi trên để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Long Bình (giai đoạn 2).



a. Cơ cấu sử dụng đất của diện tích 2.157.772,0 m² đất nêu trên gồm:

- Diện tích đất nhà máy-xí nghiệp 1.618.044,0 m².
- Diện tích đất kho bãi 27.766,6 m².
- Diện tích đất khu dịch vụ 20,0 m².
- Diện tích đất hạ tầng kỹ thuật 17.485,0 m².
- Diện tích đất cây xanh, mặt nước 218.838,3 m², gồm:
 - + Diện tích đất cây xanh 196.320,2 m².
 - + Diện tích đất mặt nước 22.518,1 m².
- Diện tích đất giao thông 275.618,1 m².

b. Thời hạn thuê đất: Đến ngày 31/12/2044.

c. Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được xác định theo 02 tờ chuyên thiết kế quy hoạch lên bản đồ địa chính khu đất số: 5998/2017 tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xác lập ngày 06/6/2017 và 10663/2017 tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh xác lập ngày 12/10/2017.

Lý do điều chỉnh quyết định cho thuê đất: Điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất, diện tích đất thuê và tên người sử dụng đất cho phù hợp với việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh ranh giới sử dụng đất và việc đổi tên của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, các cơ quan có trách nhiệm thực hiện như sau:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường ký phụ lục hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa theo quy định.
2. Giao Sở Tài chính xác định các Khoản mà người sử dụng đất được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp.
3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đăng Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Mọi điều khoản khác của Quyết định số 1840/QĐ.CT.UBT ngày 23/6/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND phường Long Bình, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Amata Biên Hòa; Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Chánh

